

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHO MƯỢN THIẾT BỊ

- Căn cứ Bộ luật dân sự 2015 số 91/2015/QH13.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11.

- Căn cứ nhu cầu và năng lực của các Bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Tại..... Chúng tôi gồm:

BÊN A (Bên cho mượn)

Công ty:.....

Trụ sở:.....

Điện thoại:.....

Người đại diện theo pháp luật:.....

BÊN B (Bên đi mượn)

Công ty:.....

Trụ sở:.....

Điện thoại:

Người đại diện theo pháp luật:.....

Hai bên đã trao đổi, bàn bạc và đi đến thống nhất lập bản hợp đồng cho mượn tài sản với nội dung và các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng

- Bên A đồng ý cho bên B mượn:

Tên tài sản:.....

Số lượng:.....

- Tình trạng sử dụng hoặc tình trạng kỹ thuật:

Đặc điểm tài sản:.....

Tính năng sử dụng:

Điều 2: Thời hạn của hợp đồng

- Bên A đồng ý cho bên B mượn tài sản với tình trạng như trên, trong thời gian là:....., bắt đầu từ ngàytháng.....năm.....đến ngày..... tháng.....năm.....

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng

1. Quyền và nghĩa vụ của bên A

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bên A có quyền lấy lại tài sản mặc dù bên B chưa đạt được mục đích sau khi đã thông báo cho bên B biết trước 90 ngày làm việc; hoặc khi xảy ra tình trạng vi phạm hợp đồng như:

.....

.....

- Đòi lại tài sản khi bên B sử dụng không đúng mục đích, công dụng, không đúng cách thức đã thoả thuận hoặc cho người khác mượn lại mà không có sự đồng ý của bên A;
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với tài sản do bên B gây ra.
- Nêu rõ tình trạng tài sản và các khuyết tật của tài sản (nếu có);
- Lưu ý cho bên B những yêu cầu khi sử dụng tài sản: *Yêu cầu của pháp luật đối với việc sử dụng tài sản, những khả năng nguy hiểm có thể xảy ra; Các yêu cầu bảo quản, tu bổ, sửa chữa trong quá trình sử dụng...*
- Thanh toán cho bên B chi phí sửa chữa, chi phí làm tăng giá trị tài sản, nếu có thoả thuận;
- Bồi thường thiệt hại cho bên B, nếu biết tài sản có khuyết tật mà không báo cho bên B biết dẫn đến gây thiệt hại cho bên B, trừ những khuyết tật mà bên B biết hoặc phải biết.

2. Quyền và nghĩa vụ của bên B

- Được sử dụng tài sản mượn theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích đã thoả thuận;
- Có thể hoàn trả lại tài sản bất cứ lúc nào khi không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không đạt yêu cầu của mình.
- Yêu cầu bên A phải thanh toán chi phí hợp lý về việc sửa chữa hoặc làm tăng giá trị tài sản mượn, nếu có thoả thuận.
- Không phải chịu trách nhiệm về những hao mòn tự nhiên của tài sản mượn.
- Có trách nhiệm bảo quản, sửa chữa, thay thế các phụ tùng, phụ kiện và chịu mọi trách nhiệm về mất mát, hư hỏng xảy ra (nếu có), không tự ý làm thay đổi trạng thái ban đầu của tài sản trong suốt thời gian mượn.

- Không được cho người khác mượn lại nếu không có sự đồng ý của bên A.
- Giao trả nguyên trạng thái đang sử dụng đúng thời hạn hợp đồng với đầy đủ phụ kiện của nó, nếu hỏng phải sửa chữa, mất mát phải bồi thường.

Điều 4: Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng

- Bên A không được từ chối các nghĩa vụ đã cam kết khi cho mượn tài sản ghi trong hợp đồng.
- Nếu bên B vi phạm nghĩa vụ thì chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với bên A. (Tùy theo tình trạng tài sản để nêu các trường hợp và cách xử lý cho từng trường hợp đó).

Điều 5: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm

Hợp đồng này được lập thành.....bản, mỗi bên giữ.....bản để thực hiện, gửi cơ quan hoặc người làm chứng giữ.....bản (nếu cần).

BÊN A

BÊN B

Nguồn: Suru tầm